

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Lễ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh T tự nguyện đi đến hôn

nhân vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T hay ghen tuông vô cớ, hay chửi bới chị, từ đó xảy ra cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể chung sống với nhau, mặt dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không kết quả nên đã ly thân. Chị V yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Võ Thị Thúy O, sinh ngày 10/10/1997 và Võ Thị Thúy V, sinh ngày 24/6/2003, hiện do Chị V nuôi dưỡng, Chị V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con còn cháu Oanh đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2019, tại biên lấy lời khai ngày 12/4/2019 anh Võ Minh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Võ Minh T và chị Nguyễn Thị V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, anh T có ghen tuông nhưng đã nhìn nhận sai và sửa đổi, anh T yêu cầu được hàn gắn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Võ Thị Thúy O, sinh ngày 10/10/1997 và Võ Thị Thúy V, sinh ngày 24/6/2003, trường hợp Tòa án cho ly hôn anh T yêu cầu nuôi con, không cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu xem xét.

- *Tại đơn yêu cầu của cháu Võ Thị Thúy V, cháu V trình bày:*

Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn, sau khi cha mẹ ly hôn cháu V có nguyện vọng được mẹ là chị Nguyễn Thị V nuôi dưỡng.

- *Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật của những người tiền hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án chấp: Áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân chấp nhận cho Chị V và anh T ly hôn; về con chung giao cháu V cho Chị V nuôi dưỡng, Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với anh Võ Minh T, địa chỉ khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Võ Minh T được Tòa án triệu tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Chị V và anh T là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Chị V và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, Chị V yêu cầu ly hôn với anh T, còn anh T yêu cầu được hàn gắn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, Chị V kiên quyết ly hôn với anh T, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh với Chị V. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị V với anh T đã trầm trọng, tình cảm giữa Chị V với anh T không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Chị V và anh T ly hôn.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị V và yêu cầu của anh Võ Minh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Võ Thị Thúy V, xét thấy cháu V trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu V là được Chị V nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của cháu V. Do đó, giao cháu V cho Chị V nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu V có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T. Anh T có quyền thăm nom cháu V không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh T không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh T không yêu cầu nên không xem xét

[7] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004064 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Võ Minh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V với anh Võ Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Thúy V, sinh ngày 24/6/2003 cho chị Nguyễn Thị V nuôi dưỡng. Anh Võ Minh T có quyền thăm nom cháu V không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004064 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

+ Anh Võ Minh T không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND TT U Minh, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

